#### TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG UBND TİNH TIÊN GIANG

### CỘNG HÒA XẪ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2020

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHÀN

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Trình độ: ĐẠI HỌC

Mã học phần: 32023 1. Tên học phần: Quẩn trị cơ sở dữ liệu Oracle

2. Loại học phần: Lý thuyết - Thực hành

3. Số tín chỉ: 3, phân bổ cụ thể tiết (giờ) theo hình thức học tập:

30 tiết

30 tiết - Thực hành (tại phòng máy tính): 4. Các học phần tiên quyết, học trước trong chương trình:

Học phần học trước: Cơ sở dữ liệu.

# 5. Mục tiêu của học phần (Course Objectives - COs)

Học phần Quản trị cơ sở dữ liệu Oracle giúp người học đạt được các mục tiêu sau:

5.1. Vê kiên thức:

CO1: Giải thích các kiến thức và kỹ thuật căn bản trong việc sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) Oracle.
 CO2: Cho thấy các chức năng hỗ trợ đa người dùng trong quản trị hệ CSDL Oracle.

5.2. Về kỹ năng:

CO3: Sử dụng thành thạo các câu lệnh T SQL trên hệ quản trị Oracle.
 CO4: Cho thây khả năng lập trình, chặn lỗi, cấp quyền trên phản mềm Oracle.

CO5: Khai thác, sử dụng các tính năng bảo mật, phân quyền trên hệ thống đa người dùng.

5.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Thể hiện sự yêu thích, đam mê các vấn đề của học phần này, tích cực trong việc tự học, từ tìm kiếm thông tin, tài liệu có liên quan đến vấn đề đang quan tâm

# 6. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Expected Learning Outcomes – ELOs) theo mức độ sau: 0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

| Mã HP | Mã HP Tên HP                        |      | Műc                  | độ đóng gó | p của học   | Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT | CDR của C | TDT   |      |
|-------|-------------------------------------|------|----------------------|------------|-------------|---|-----------|-------|------|
| 32003 | ماموس الكانا بهام بمع مدم نبيا سؤسل | EL01 | EL02                 | EL03       | ELO4 ELO5   | ELO5  | EL06      | EL07  | ELO8 |
| 72020 | Arani nà oc oc in mari              |      | 3                    | 3          | 3           | 2   | 3         | 3     |      |
|       |                                     | EL09 | ELO9   ELO10   ELO11 |            | ELO12 ELO13 | EL013   | EL014     | EL015 |      |
|       |                                     | 2    |                      |            | 2           | 8   | 3         | 3     |      |

# 7. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Sau khi học xong học phần Quản trị Cơ sở dữ liệu Oracle, người học đạt được các chuẩn sau:

| Mục tiêu  | CDR của | Nội dung CĐR của học phần                                      | CDR của CTĐT CNTT |
|-----------|---------|--|-------------------|
| HP        | HP      | Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:                   |                   |
| Kiến thức |         |  |                   |
|           | CL01    | Trình bày tổng quan về lịch sử Oracle                          | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CL02    | Diễn giải các khái niệm cơ bản trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CL03    | Mô tả câu lệnh truy vấn cơ bản                                 | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CLO4    | Trình bày các dạng câu lệnh truy vấn có điều kiện              | ELO2,ELO3, ELO4   |
| CO1       | CLOS    | Liệt kê các hàm trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle         | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CL06    | Khai thác dữ liệu từ nhiều bảng                                | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CL07    | Trình bày cách sử dụng biển runtime                            | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CLO8    | Trình bày các lệnh thao tác dữ liệu                            | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CL09    | Mô tả cách xây dựng trigger                                    | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CL010   | Mô tả các quyền và bảo mật                                     | EL02,EL03, EL04   |
| C02       | CL011   | Giải thích cơ chế bảo mật                                      | ELO2,ELO3, ELO4   |
|           | CL012   | Trình bày cách phân quyền                                      | ELO2,ELO3, ELO4   |

| Mục tiêu | CDR của  | Nôi dung CĐR của học phần   | CDR của CTĐT CNTT      |
|----------|--|---|------------------------|
| HP       | HP   | Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:                                |                        |
| Kỹ năng  |  |   |                        |
|          | CL013  | Khai thác hiệu quả các câu lệnh truy vấn                                    | ELO5,EL06, ELO7,       |
| CO3      |  |   | EL09                   |
| 3        | CL014  | Phân biệt hiệu quá sử dụng câu lệnh truy vấn kết nối nhiều bảng và truy vấn | ELOS, ELO6, ELO7,      |
|          |  | lồng nhau   | EL09                   |
|          | CL015  | Áp dụng phân quyền hệ thống   | ELO5, ELO6, ELO7,      |
| 200      |  |   | ELO9                   |
| 5        | CL016  | Sử dụng phân quyền trên đối tượng   | ELOS,ELO6, ELO7,       |
|          |  |   | ELO9                   |
|          | CL017  | Khai thác hiệu quả role từ vai trò của người quản trị CSDL                  | ELOS,ELO6, ELO7,       |
| 502      | and the state of t |   | ELO9                   |
| }        | CL018  | Sử dụng linh hoạt các chức năng grant, revoke                               | ELOS,ELO6, ELO7,       |
|          |  |   | ELO9                   |
| Năng lực | Năng lực tự chủ và trách nhiệm   | nhiệm   |                        |
| COK      | CL019  | Thể hiện sự yêu thích, đam mê   | ELO13,ELO14, ELO15     |
| 3        | CLO20  | Tích cực trong việc tự học, từ tìm kiểm thông tin, tài liệu                 | El.013, El.014, El.015 |

# 8. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

| Phương pháp, hình thức      | Mục đích                        | CDR của HP đạt được  |
|-----------------------------|---------------------------------|--|
| tổ chức dạy học             |                                 |  |
| Thuyết trình, đặt câu hỏi   | Giúp sinh viên hiểu rõ các khái | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,                                |
|                             | niệm và vận dụng được các khái  | CLO9, CLO10, CLO11, CLO12,   |
|                             | niệm                            |  |
| Bài tập                     | Giúp sinh viên vận dụng được    | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,                                |
|                             | khái niệm đã học và hình thành  | CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15,                                |
|                             | kỹ năng                         | CLO16,CLO17, CLO18,CLO19, CLO20  |
| Nghiên cứu bài học, đọc tài | Giúp người học tăng cường năng  | Giúp người học tăng cường năng CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, |
| liệu tham khảo              | lực tự học, tự nghiên cứu.      | CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15,                                |
|                             |                                 | CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20  |

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị trước khi đến lớp: Đọc trước tài liệu, phát hiện vấn đề.
- Dự lớp lý thuyết: Nghe giảng, ghi chú, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.
  - Làm bài tập, thực hành: Làm bài tập tại lớp, bài tập về nhà do giảng viên phân công.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu, làm bài thực hành theo gợi ý của giảng viên.

## 10. Nội dung học phần

#### 10.1. Mô tả vắn tắt

dung học phần bao gồm các phần: Tổng quan Oracle 9i, Lệnh truy vấn cơ bản, Truy vấn dữ liệu có điều kiện, Các hàm SQL, Biến runtime, Table và các lệnh SQL về Table, Các lệnh thao tác dữ liệu, Quyền và bảo mật, Database Trigger. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu trúc các câu lệnh theo cấu trúc T-SQL, phân quyền và bảo mật trên cơ sở nhiều người sử dụng dữ liệu. Thêm vào đó là sự so sánh tương quan giữa hệ quản trị CSDL SQL Server và Oracle trên cầu trúc các câu lệnh. Nội

# 10.2. Nội dung chi tiết của học phần

| Chương          | Nội dung chi tiết   | Số<br>tiết<br>(giờ) | Mục tiêu cụ thể                            | Hình<br>thức<br>dạy-học | Nhiệm<br>vụ<br>sinh viên | Đáp ứng<br>CĐR của HP |
|-----------------|---|---------------------|--|-------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1. TÔNG<br>QUAN | 1.1. NGÔN NGỮ SQL<br>1.1.1. Lịch sử phát triển của ngôn ngữ SQL | 2                   | Sinh viên hiểu, biết<br>các thành phần cần | Lý<br>thuyết            | Đọc trước<br>chương      | CL01, CL02            |
| ORACLE 91       | 1.1.2. Chuẩn SOL  |                     | có trong hệ CSDL.                          |                         | liên quan                |                       |
| (Lý thuyết 2    | 1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG                                 |                     |  |                         | trong [1].               |                       |
| net)            | CO SO DU LI長U<br>  1.2.1. Các thành phần logic trong database   |                     |  |                         |                          |                       |
|                 | 1.2.2. Các đối tượng trong database.                            |                     |  |                         |                          |                       |
| 2. LENH         | 2.1. CÂU LỆNH TRUY VẨN .  | 6                   | Sinh viên hiết hiển                        | Ϋ́Ì                     | Doc trirác               | CLO3. CLO4            |
| TRUY VÂN        | 2.1.1. Quy tắc viết lệnh.                                       | 1                   | vân dung các câu                           | £)<br>thuvét            | chirona                  | ) (a)                 |
| CO BẢN          | 2.1.2. Câu lệnh truy vấn cơ bản                                 |                     | vận ượng các cáu<br>lênh cơ hản theo guy   | na kan                  | Vindonig<br>liên quan    |                       |
| (Lý thuyết 2    | 2.1.3. Các thành phần khác của mệnh đề                          |                     | ipini vo van nivo quj                      |                         | nen yaan                 |                       |

| Chương   | Nội dung chi tiết  | Số<br>tiết<br>(giờ) | Mục tiêu cụ thể   | Hình<br>thức<br>dạy-học | Nhiệm<br>vụ<br>sinh viên                       | Đáp ứng<br>CĐR của HP           |
|--|--|---------------------|---|-------------------------|--|---------------------------------|
| tiết + Thực<br>hành 3 tiết)  | SELECT 2.1.4. Phân biệt giá trị dữ liệu trả về. 2.1.5. Giá trị NULL. 2.2. SQL*PLUS, CÔNG CỤ TƯỚNG TÁC LỆNH SQL VỚI DATABASE 2.2.1. Câu lệnh tương tác của SQL*Plus 2.2.2. Phân nhóm câu lệnh trong SQL*Plus 2.2.3. Chi tiết các lệnh SQL*Plus cơ bản                         |                     | ước T-SQL   |                         | trong [1].                                     |                                 |
|  | Bài tập chương 2   | 2                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 2.   | Thực<br>hành            |  | CL013,<br>CL014,CL019,<br>CL020 |
| 3. TRUY<br>VÁN ĐỮ<br>LIỆU CÓ<br>ĐIỀU KIỆN<br>(Lý thuyết 3<br>tiết + Thực<br>hành 4 tiết) | <ul> <li>3.1. CÁC GIỚI HẠN TRONG TRUY VÂN DỮ LIỆU</li> <li>3.1.1. Mệnh đề WHERE</li> <li>3.1.2. Các toán tử sử dụng trong mệnh đề WHERE</li> <li>3.1.3. Ví dụ sử dụng các toán tử điều kiện</li> <li>3.2. SẮP XẾP DỮ LIỆU TRẢ VỆ</li> <li>3.2.1. Mệnh đề ORDER BY</li> </ul> | E                   | Sinh viên biết, hiểu,<br>vận dụng viết các<br>câu lệnh T-SQL có<br>cấu trúc phức tạp. | Lý<br>thuyết            | Dọc trước<br>chương<br>liên quan<br>trong [1]. |                                 |
|  | 3.2.2. Sắp xếp nhiều cột dữ liệu trả về<br>Bài tập chương 3  | 4                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 3.   | Thực<br>hành            |  | CLO13,<br>CLO14,CLO19,<br>CLO20 |
| 4. CÁC   | 4.1. TÔNG QUAN VÊ HÀM SQL  | 3                   | Sinh viên biết, hiểu,   | Lý                      | Đọc trước                                      | CLO5, CLO19,                    |

| Chương  | Nội dung chi tiết  | Số<br>tiết<br>(giờ) | Mục tiêu cụ thể  | Hình<br>thức<br>dạy-học | Nhiệm<br>vụ<br>sinh viên                       | Đáp ứng<br>CĐR của HP           |
|---|--|---------------------|--|-------------------------|--|---------------------------------|
| HÀM SQL (Lý thuyết3 tiết + Thực hành 4 tiết)              | <ul> <li>4.1.1. Cấu trúc hàm SQL.</li> <li>4.1.2. Phân loại hàm SQL.</li> <li>4.2. HÀM SQL THAO TÁC TRÊN TỬNG DÒNG DỮ LIỆU</li> <li>4.2.1. Các hàm thao tác trên kiểu dữ liệu ký tự.</li> <li>4.2.2. Các hàm thao tác trên kiểu dữ liệu ký tự.</li> <li>4.2.3. Các hàm thao tác trên kiểu dữ liệu thời gian,</li> <li>4.2.4. Các hàm chuyển đổi kiểu.</li> <li>4.2.4. Các hàm tác động trên nhóm.</li> <li>4.3.1. Các hàm tác động trên nhóm.</li> <li>4.3.2. Mệnh đề GROUP BY.</li> <li>4.4. MỘT SỐ HÀM MỚI BỔ SUNG</li> <li>TRONG Oraclegi</li> <li>4.4.1. Hàm NULLIF</li> <li>4.4.2. Hàm COALSCE</li> </ul> |                     | vận dụng viết các<br>hàm chứa các câu<br>lệnh dạng T-SQL có<br>sử dụng các hàm của<br>hệ thống | thuyết                  | chương<br>liên quan<br>trong [1].              | CL.020                          |
| -   | Bài tập chương 4   | 3                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 4.  | Thực<br>hành            |  | CLO13,<br>CLO14,CLO19,<br>CLO20 |
| 5. LỆNH<br>TRUY VÂN<br>DỮ LIỆU<br>MỞ RỘNG<br>(Lý thuyết 3 | 5.1. KẾT HỢP DỮ LIỆU TỬ NHIỀU BẢNG 5.1.1. Mối liên kết tương đương . 5.1.2. Mối liên kết không tương đương 5.1.3. Mối liên kết cộng 5.1.3. Mối liên kết của bảng với chính nó (tự  | 3                   | Sinh viên biết, hiểu<br>và vận dụng các câu<br>truy vấn lấy dữ liệu<br>từ nhiều table          | Lý<br>thuyết            | Dọc trước<br>chương<br>liên quan<br>trong [1]. | CLO6,CL019,<br>CL020            |

| Churong   | Nội dung chi tiết   | Số<br>tiết<br>(giờ) | Mục tiêu cụ thể   | Hình<br>thức<br>dạy-học | Nhiệm<br>vụ<br>sinh viên                       | Đáp ứng<br>CĐR của HP           |
|---|---|---------------------|---|-------------------------|--|---------------------------------|
| tiết + Thực<br>hành 3 tiết)                                       | thân) 5.1.5. Cách biểu diễn kết nối mới trong Oracle 9i 5.1.6. Các toán tử tập hợp 5.2. LỆNH TRUY VẤN LÔNG 5.2.1. Câu lệnh SELECT lồng nhau 5.2.2. Toán tử SOME/ANY/ALL/NOT IN/EXITS 5.3. CẦU TRÚC HÌNH CÂY 5.3.1. Cấu trúc hình cây trong 1 table 5.3.2. Kỹ thuật thực hiện 5.3.3. Mệnh đề WHERE trong cấu trúc hình cây |                     |   |                         |  |                                 |
|   | Bài tập chương 5  | 3                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 5.   | Thực<br>hành            |  | CLO13,<br>CLO14,CLO19,<br>CLO20 |
| 6. BIÊN<br>RUNTIME<br>(Lý thuyết 3<br>tiết + Thực<br>hành 3 tiết) | 6.1. DỮ LIỆU THAY THỂ TRONG CẦU<br>LỆNH<br>6.2. LỆNH DEFINE<br>6.3. LỆNH ACCEPT   | æ                   | Sinh viên biết, hiểu<br>và vận dụng các câu<br>truy vấn có sử dụng<br>các hàm define,<br>accept | Lý<br>thuyết            | Dọc trước<br>chương<br>liên quan<br>trong [1]. | CLO7, CLO19,<br>CL020           |
|   | Bài tập chương 6  | $\epsilon$          | Hoàn thành các bài<br>tập chương 6.   | Thực<br>hành            |  | CLO7, CLO19,<br>CLO20           |

| Chwong  | Nội dung chi tiết   | Số<br>tiết<br>(giờ) | Mục tiêu cụ thể  | Hình<br>thức<br>dạy-học | Nhiệm<br>vụ<br>sinh viên              | Đáp ứng<br>CĐR của HP |
|---|---|---------------------|--|-------------------------|---------------------------------------|-----------------------|
| Thi giữa học<br>phần  | Thi lý thuyết   | 2                   |  | Lý<br>thuyết            |                                       | CL09,CL019,           |
| 7. TABLE VÀ CÁC LỆNH SQL VỆ TABLE (Lý thuyết 3 tiết + Thực hành 3 tiết) | 7.1. LỆNH TẠO TABLE 7.1. LỆNH TẠO TABLE 7.1.1. Cứ pháp tạo bảng 7.1.2. Tính toán kích thước table (tham khảo) 7.2. MỘT SỐ QUY TẮC KHI TẠO TABLE 7.2.1. Quy tắc đặt tên Object 7.2.2. Quy tắc khi tham chiếu đến Object 7.3. Các Kiểu đữ liệu cơ bản 7.4. RÀNG BUỘC DỮ LIỆU TRONG TABLE 7.4.1. NULL/NOT NULL 7.4.2. UNIQUE 7.4.3. PRIMARY KEY 7.4.3. PRIMARY KEY 7.4.4. FOREIGN KEY (Referential) 7.4.5. CHECK 7.5.1. Chỉnh sửa cấu trúc table 7.5.1. Chỉnh sửa cấu trúc table 7.5.2. Các lệnh DDL khác 7.5.3. Chú dẫn cho table 7.5.4. Thay đổi tên object 7.5.5. Xóa dữ liệu của table | <sub>κ</sub>        | Sinh viên biết, hiểu<br>và vận dụng các câu<br>truy vấn để tạo các<br>table trong Oracle | Lý<br>thuyết            | Dọc trước chương liên quan trong [1]. | CLO20                 |
|   | Bài tập chương 7  | 8                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 7.  | Thực<br>hành            |                                       | CLO8, CLO19,<br>CLO20 |

| Chương   | Nội dung chi tiết  | Số<br>tiết<br>(giờ) | Mục tiêu cụ thể   | Hình<br>thức<br>dạy-học | Nhiệm<br>vụ<br>sinh viên                       | Đáp ứng<br>CĐR của HP                 |
|--|--|---------------------|---|-------------------------|--|---------------------------------------|
| 8. CÁC<br>LỆNH<br>THAO TÁC<br>ĐỐ LIỆU<br>(Lý thuyết 3<br>tiết + Thực<br>hành 3 tiết) | <ul> <li>8.1. THAO TÁC DỮ LIỆU TRONG TABLE</li> <li>8.1.1. Thêm mới dòng dữ liệu</li> <li>8.1.2. Cập nhật dòng dữ liệu</li> <li>8.1.3. Lệnh Merge.</li> <li>8.1.4. Xóa dòng dữ liệu</li> <li>8.1.5. Lỗi ràng buộc dữ liệu</li> <li>8.2. LỆNH ĐIỀU KHIỂN GIAO DỊCH</li> </ul> | 3                   | Sinh viên biết, hiểu<br>và vận dụng các câu<br>truy vấn để cập nhật<br>dữ liệu trong Oracle | Lý<br>thuyết            | Đọc trước<br>chương<br>liên quan<br>trong [1]. | CLO8, CLO19,                          |
|  | Bài tập chương 8   | 3                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 8.   | Thực<br>hành            |  |                                       |
| 9. QUYÈN<br>VÀ BẢO<br>MẬT<br>(Lý thuyết 3<br>tiết + Thực<br>hành 3 tiết)             | 9.1. QUYÈN - PRIVILEGE<br>9.2. ROLE<br>9.3. SYNONYM  | <i>c</i>            | Sinh viên biết, hiểu<br>và sử dụng cách<br>phân quyền để bảo<br>mật dữ liệu trong<br>Oracle | Lý<br>thuyết            | Dọc trước<br>chương<br>liên quan<br>trong [1]. | CLO10,<br>CLO11, CLO12<br>CLO19,CLO20 |
|  | Bài tập chương 9   | ж                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 9.   | Thực<br>hành            |  |                                       |
| 10.<br>DATABASE<br>TRIGGER<br>(Lý thuyết 3   | 10.1. TAO TRIGGER<br>10.1.1. Phân loại trigger<br>10.1.2. Lệnh tạo trigger<br>10.1.3. Sử dụng Procedure builder để tạo<br>trigger  | 3                   | Sinh viên biết, hiểu<br>và vận dụng trigger<br>để cài đặt ràng buộc<br>dữ liệu trong Oracle | Lý<br>thuyết            | Dọc trước<br>chương<br>liên quan<br>trong [1]. | CL09,CL019,                           |

| Chwong                      | Nội dung chi tiết  | Số<br>tiết<br>(giờ) | Mục tiêu cụ thể                      | Hình<br>thức<br>dạy-học | Nhiệm<br>vụ<br>sinh viên | Đáp ứng<br>CĐR của HP                      |
|-----------------------------|--|---------------------|--------------------------------------|-------------------------|--------------------------|--|
| tiết + Thực<br>hành 3 tiết) | <ul><li>10.2. QUÁN LÝ TRIGGER</li><li>10.2.1. Phân biệt database trigger</li><li>10.2.2. Thay đổi trạng thái của database trigger</li><li>10.2.3. Huỷ bỏ trigger</li></ul> |                     |                                      |                         |                          |  |
|                             | Bài tập chương 10  | 8                   | Hoàn thành các bài<br>tập chương 10. | Thực<br>hành            |                          | CLO9,CL019,<br>CL020                       |
| Kiểm tra<br>thực hành       | Các bài kiểm tra thực hành   | 3                   |                                      | Thực<br>hành            |                          | CLO9,CLO10,<br>CLO11, CLO12<br>CLO19,CLO20 |

### 11. Tài liệu học tập:

Sách, giáo trình chính:
[1] Đậu Quang Tuấn. Giáo trình tự học Oracle 8. NXB Thống kê. 2000.
Sách, tài liệu tham khảo:
[2] Saurabh K.Gupta. Oracle Advanced PL/SQL Developer Professional Guide. Packt, 2012.

- Các Website:

- www.oracle.com.

- Các website tài liệu về Oracle, SQL và PL/SQL.

## 12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Hình thức, tiêu chí đánh giá theo chuẩn đầu ra của học phần

| Diêm<br>tối đa    |  |
|-------------------|--|
| CĐR của HP        |  |
| Tiêu chí đánh giá |  |
| Ti lệ<br>(%)      |  |
| Hình thức         |  |
| TT                |  |

|     | Điểm quá trình gồm 3                      |    | - Tính chủ động, mức độ tích     | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.  | -  |
|-----|---|----|----------------------------------|--------------------------------|----|
| -   | cột điểm thành phần:                      |    | cực chuẩn bị bài và tham gia     | CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, | 01 |
|     | <ul> <li>Chuyên cân (hệ số 1)</li> </ul>  | 40 | các hoạt động trong giờ học      | CL011, CL012, CL013, CL014,    |    |
|     | <ul> <li>Thi giữa kỳ (hệ số 2)</li> </ul> |    | - Thời gian tham dự buổi học bắt | CL015, CL016, CL017, CL018,    |    |
|     | - Kiểm tra thực hành                      |    | buộc                             | CLO19, CLO20                   |    |
| _   | (hệ số 3)                                 |    |                                  |                                |    |
|     |   |    |                                  |                                |    |
|     | Thi kết thúc HP.                          | 09 | Theo đáp án, thang điểm của      | CL01, CL02, CL03, CL04, CL05,  | 10 |
| 117 | - Tự luận                                 |    | giảng viên                       | CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, | 77 |
| _   |   |    |                                  | CL011, CL012, CL013, CL014,    |    |
| _   |   |    |                                  | CL015, CL016, CL017, CL018,    |    |
| _   |   |    |                                  | CLO19, CLO20                   |    |

12.1. Đánh giá quá trình: Trọng số 40% điểm học phần.

Chuyên cần (hệ số 1): Giảng viên điểm danh đột xuất nhiều lần trong toàn học phần. Điểm chuyên cần tương ứng với số lần vắng

TIËN

(không phép) như sau: 10, 8, 5, 0 lần lượt với số lần vắng: 0, 1, 2,  $\geq$  3 lần.

- Kiểm tra thực hành (hệ số 3): thực hành trên máy tính. Nội dung từ chương 1 đến chương 10. Thời lượng 60 phút. Thời điểm vào - Thị giữa kỳ (hệ số 2): thi lý thuyết. Nội dung từ chương 1 đến chương 6. Thời lượng 60 phút. Thời điểm vào tuần 9 của học kỳ. tuần 14 của học kỳ.

12.2. Thi kết thúc học phần: Trọng số 60% điểm học phần.

Hình thức thi là tự luận. Nội dung gồm tất cả các chương đã trình bày trong phần Nội dung chi tiết học phần. Thời lượng 60 phút. Thời điểm thi theo Lịch thi của Trường.

#### 13. Điểm đánh giá:

Điểm học phần: Tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

| tương ứng với | tương ứng với | tương ứng với |
|---------------|---------------|---------------|
| 8,5-8,9       | 7,0-7,9       | 5,5-6,4       |
| <b>Y</b> +    | B+            | Ċ             |
| tương ứng với | tương ứng với | tương ứng với |
| 9.0 - 10      | 8,0-8,4       | 6,9-6,9       |
|               |               |               |

CB

14. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên Sinh viên vắng hơn 20% số tiết sẽ không được dự thi kết thúc học phần (bị cấm thi). D+ 4,0-4,9 F tương ứng với 5,0 – 5,4 Duới 4,0 b. Loại không đạt:

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỚNG KHOA

HỆ THÓNG THÔNG TIN TRƯỚNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Giảng viên 1: Lý Thiên Trang

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Phương Linh

Lý Thiên Trang

Dương Văn Hiếu

IEN GIANG

Nơi nhận:

Phòng QLĐT (file pdf + bàn in);
 Lưu: VP khoa (file + bàn in).